TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 156/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17/11/2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, cấp dưỡng"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 3, xã, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lưu Quốc C, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Số 36 đường D, khóm 4, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C thuận tình ly hôn

với nhau.

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C thỏa thuận thống nhất giao con chung cháu Lưu Tấn H, sinh ngày 18/5/2006, cho mẹ là bà Trần Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C thỏa thuận thống nhất: Ông Lưu Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lưu Tấn H, sinh ngày 18/5/2006 với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu Hảo đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí cấp dưỡng: Ông Lưu Quốc C phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Bà Trần Thị T phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Lưu Quốc C phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bà Trần Thị T tự nguyện nộp thay cho ông Lưu Quốc C án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí hôn nhân sơ thẩm là 225.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Do đó, bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007416 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh mà bà Trần Thị T đã nộp. Bà Trần Thị T và ông Lưu Quốc C không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường 3, TP. B, tỉnh Bạc Liêu
(Số 64/2005, quyển số: 01, ngày 09/5/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ